

#SoKyHieuVanBan

#DiaDiemNgayBanHanh

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Chương trình công tác năm 2024

GIÁM ĐỐC SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Quyết định số 935/2016/QĐ-UBND ngày 25/3/2008 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc thành lập Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Quảng Nam, Quyết định số 04/2023/QĐ-UBND ngày 15/3/2023 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Quảng Nam;

Căn cứ Quyết định số 09/QĐ-UBND ngày 03/01/2024 của UBND tỉnh Quảng Nam về ban hành Chương trình công tác năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 2646/QĐ-UBND ngày 11/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam về giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước và kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2024;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Quảng Nam.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình công tác năm 2024 của Sở Thông tin và Truyền thông Quảng Nam.

Điều 2. Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra, Trưởng các phòng chuyên môn Sở; Giám đốc Trung tâm CNTT-TT trực thuộc Sở; Trưởng phòng Văn hóa và Thông tin, Giám đốc Trung tâm Văn hóa – Thể thao và Truyền thanh – Truyền hình các huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, tình hình thực tế tại địa phương, đơn vị và nội dung chương trình công tác này để xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể nhằm triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ năm 2024.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng các phòng chuyên môn Sở; Giám đốc Trung tâm trực thuộc Sở; Trưởng Phòng Văn hóa và Thông tin, Giám đốc Trung tâm Văn hóa – Thể thao và Truyền thanh – Truyền hình các huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh;
- Văn phòng Bộ TT&TT;
- Đại diện VP Bộ TT&TT tại miền Trung - Tây Nguyên;
- Các Doanh nghiệp TT&TT thuộc tỉnh;
- Phòng VH TT, Trung tâm VH TT và TTTH các huyện, tx, TP (qua Q.office).
- Lưu: VT, VP (TH-TĐ).

GIÁM ĐỐC

CHƯƠNG TRÌNH CÔNG TÁC NĂM 2024
CỦA SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG QUẢNG NAM
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 17/QĐ-STTTT ngày 26/01/2024 của Sở TT&TT)

Năm 2024 là năm thứ tư thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và Nghị quyết đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020-2025, năm tập trung thực hiện chuyển đổi số tỉnh Quảng Nam. Phát huy kết quả đạt được của năm 2023, toàn ngành tiếp tục quán triệt sâu sắc, triển khai đồng bộ chương trình, kế hoạch hành động thực hiện; kịp thời tham mưu các cấp ủy chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các lĩnh vực của công tác của ngành, không ngừng đổi mới sáng tạo, nỗ lực, chủ động triển khai nhiệm vụ đồng bộ, toàn diện tất cả các mặt công tác năm 2024, với chủ đề “*Toàn ngành Thông tin và Truyền thông đoàn kết, kỷ cương, thi đua, sáng tạo ứng dụng số để phát triển kinh tế số tạo động lực mới cho tăng trưởng kinh tế và tăng năng suất lao động, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của đất nước theo tinh thần Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng*”, Sở Thông tin và Truyền thông tập trung các nhiệm vụ trọng tâm sau:

A- NHIỆM VỤ CHUNG

1. Đẩy nhanh tiến độ triển khai Chương trình chuyển đổi số, theo Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 12/4/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Quảng Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Đề án Phát triển ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền số tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021-2025.

2. Tiếp tục rà soát, tham mưu Tỉnh ủy, HĐND, UBND ban hành các cơ chế, chính sách về thông tin và truyền thông phù hợp tình hình mới, tạo hành lang pháp lý, môi trường thuận lợi cho phát triển của ngành Thông tin và Truyền thông, đặc biệt là việc triển khai chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh. Tập trung tháo gỡ khó khăn trong đầu tư hạ tầng, sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin.

Tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện tốt Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2026. Phối hợp các cơ quan, tổ chức liên quan triển khai chương trình chuyển đổi số, chính quyền số tỉnh, tập trung thực hiện hoàn thành việc số hóa và xây dựng cơ sở dữ liệu về đất đai, dân cư trên địa bàn tỉnh. Triển khai thực hiện tốt Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 12/4/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Quảng Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Đề án Phát triển ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền số tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021-2025. Triển khai thực hiện tốt Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2026, Nghị quyết số 16-NQ/TU ngày

14/10/2021 của Tỉnh ủy về đẩy mạnh cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. Thực hiện kế hoạch triển khai chương trình chuyển đổi số tại đơn vị mình phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được UBND tỉnh giao.

3. Tiếp tục rà soát, đơn giản hóa các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quản lý, giải quyết. Tiếp tục thực hiện hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông và các dịch vụ công trực tuyến. Triển khai thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

4. Làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục về chính trị, tư tưởng để mỗi công chức, viên chức và người lao động của Sở nắm vững và thực hiện đúng các quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; đoàn kết nội bộ; nhiệt tình, chủ động, trách nhiệm, sáng tạo, đổi mới và yên tâm công tác để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Phát triển đội ngũ cán bộ, công chức liêm chính, có tư tưởng chính trị vững vàng, trình độ chuyên môn nghiệp vụ cao và tuân thủ nghiêm các quy định của pháp luật. Thực hiện nghiêm Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức; trong đó, chú trọng tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao ý thức, đạo đức công vụ của đội ngũ cán bộ gắn với cơ chế kiểm soát chặt chẽ, công khai, minh bạch, ngăn chặn, xử lý nghiêm các hành vi nhũng nhiễu doanh nghiệp, người dân và đề cao trách nhiệm người đứng đầu.

5. Thực hiện tốt Giao ước thi đua, các phong trào thi đua do Bộ Thông tin và Truyền thông, của tỉnh và các tổ chức có liên quan phát động gắn với thực hiện hiệu quả việc học tập, quán triệt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị, Quy định số 368 QĐ/TU của Tỉnh ủy gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa 2 XI, XII); Kết luận số 21-KH/TW, ngày 25/10/2021 về “Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ”;

6. Tập trung chỉ đạo, quản lý công tác thông tin truyền truyền tuyên truyền các sự kiện, các nhiệm vụ chính trị trên địa bàn tỉnh.

B - NHIỆM VỤ CỤ THỂ

I. CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI CẤP TỈNH

I.1. Công nghệ thông tin, chuyển đổi số

1. Phối hợp, hướng dẫn các ngành, địa phương tổ chức triển khai thực hiện tốt Kế hoạch chuyển đổi số năm 2024 trên địa bàn tỉnh Quảng Nam, chương trình công tác của Ban Chỉ đạo CCHC và CDS tỉnh, tổ công tác Đề án 06 tỉnh, tổ chức triển khai, đánh giá kết quả triển khai Nghị quyết 04-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, nghị quyết 33/NQ-HĐND tỉnh. Kịp thời tham mưu UBND tỉnh ban hành các chính sách, đề án, văn bản chỉ đạo về, quy chế quản lý vận hành các hệ thống CNTT. Hướng dẫn các đơn vị, địa phương áp dụng, sử dụng các định mức, đơn giá, mức chi trong quản lý đầu tư ứng dụng CNTT sử dụng ngân sách nhà nước theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông.

2. Tăng cường công tác hướng dẫn, kiểm tra các cơ quan, đơn vị trong việc xây dựng kế hoạch, chương trình triển khai thực hiện các nội dung Kết luận chỉ đạo của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh tại các cuộc họp của Ban Chỉ đạo.

3. Tham mưu UBND tỉnh ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 1690/QĐ-TTg ngày 26/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực quản lý nhà nước và thực thi pháp luật về chuyển đổi số từ Trung ương đến địa phương đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” gửi các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố lấy ý kiến trước khi trình UBND tỉnh ban hành kế hoạch.

4. Tham mưu UBND tỉnh tổ chức chấm điểm, xếp hạng, đánh giá mức độ chuyển đổi số cơ quan, đơn vị, địa phương trong tỉnh. Xây dựng dự thảo kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 1690/QĐ-TTg ngày 26/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực quản lý nhà nước và thực thi pháp luật về chuyển đổi số từ Trung ương đến địa phương đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” gửi các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố lấy ý kiến trước khi trình UBND tỉnh ban hành kế hoạch.

5. Về thể chế số: Hoàn thiện thể chế số xây dựng, ban hành các Quy chế về khai thác, vận hành các hệ thống thông tin dùng chung, tạo khuôn khổ pháp lý để thúc đẩy quá trình chuyển đổi số, phục vụ có hiệu quả việc xây dựng, phát triển Chính quyền số; chính sách Quy định mức hỗ trợ kinh phí cho hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

6. Về hạ tầng số, tiếp tục nâng cấp hạ tầng Trung tâm dữ liệu tỉnh, đảm bảo năng lực triển khai Chính quyền số và đô thị thông minh; Nâng cấp, mở rộng hệ thống mạng WAN của tỉnh kết nối đến cấp xã. Xây dựng phòng họp trực tuyến, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị công nghệ thông tin tại các đơn vị, địa phương. Rà soát, xóa các vùng lùm sóng trên địa bàn, bảo đảm tốc độ mạng viễn thông di động.

7. Về Phát triển dữ liệu số, thực hiện kết nối, chia sẻ hiệu quả dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP); Khai thác triệt để thông tin, dữ liệu đã có từ các cơ sở dữ liệu quốc gia với các hệ thống của tỉnh. Xây dựng Các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin chuyên ngành theo Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 17/9/2020 và Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 12/7/2023 của HĐND tỉnh. Xây dựng các bộ CSDL mở, Cổng dịch vụ dữ liệu mở, hoàn thiện Kho lưu trữ điện tử dùng chung của tỉnh. Đẩy mạnh kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các CSDL dùng chung, chuyên ngành trên địa bàn tỉnh với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu LGSP. Thực hiện việc rà soát, đánh giá dữ liệu định kỳ theo Quyết định số 2952/QĐ-UBND ngày 19/10/2021 của UBND tỉnh về ban hành Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung, cơ sở dữ liệu chuyên ngành tỉnh Quảng Nam; hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị, địa phương triển khai thực hiện Quyết định số 2316/QĐ-UBND ngày 30/10/2023 của UBND tỉnh Quyết định ban hành Danh mục dữ liệu mở tỉnh Quảng Nam.

8. Về Nền tảng số, cập nhật, xây dựng Kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh phiên bản 3.0 bảo đảm phù hợp với Khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 3.0 do Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành. Triển khai ứng dụng Nền tảng Trợ lý ảo ảo hỗ trợ công chức, viên chức; Trợ lý ảo phục vụ người dân, doanh

nghiệp. Xây dựng Kho cơ sở dữ liệu dùng chung tỉnh Quảng Nam đây là nền tảng tổng hợp, phân tích dữ liệu tập trung cấp tỉnh. Triển khai thử nghiệm các nền tảng số: nền tảng Trợ lý ảo và nền tảng tổng hợp, phân tích dữ liệu.

9. Về Nhân lực số, triển khai đào tạo nhân lực số trong cơ sở giáo dục đào tạo cao đẳng, đại học và sau đại học, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số cho cán bộ công chức, cán bộ chuyên trách CNTT, triển khai tập huấn kỹ năng số cho tổ Công nghệ cộng đồng, người dân.

10. Về An toàn thông tin mạng, tổ chức triển khai nhiệm vụ bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ cho các hệ thống thông tin. Các nhóm việc cần triển khai bao gồm: Xây dựng và phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ; Triển khai phương án bảo vệ theo hồ sơ đã được phê duyệt; Thực hiện kiểm tra, đánh giá định kỳ. Triển khai các giải pháp phòng, chống mã độc tập trung, kết nối chia sẻ thông tin với hệ thống tập trung của Bộ Thông tin và Truyền thông. Hoàn thành phân loại, xác định, phê duyệt đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin và phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ phù hợp với quy định của pháp luật và tiêu chuẩn quốc gia về an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ. Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ, giải pháp tại Quyết định số 830/QĐ-TTg ngày 01/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình “Bảo vệ và hỗ trợ trẻ em tương tác lành mạnh, sáng tạo trên môi trường mạng giai đoạn 2021 - 2025”.

11. Về Chính quyền số, tiếp tục triển khai cung cấp DVCTT toàn trình và một phần theo chỉ đạo của Chính phủ; triển khai đầy đủ quy định về số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính để có thể tái sử dụng. Triển khai nhiệm vụ về số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh Quảng Nam, giai đoạn 2021-2025 theo Kế hoạch số 8079/KH-UBND ngày 12/11/2021. Tiếp tục triển khai có hiệu quả Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, Hệ thống thư điện tử, Cổng thông tin điện tử Hệ thống thông tin báo cáo, Cổng dữ liệu mở và Kho dữ liệu dùng chung ... bảo đảm an toàn thông tin khi trao đổi văn bản trên môi trường mạng. Triển khai có hiệu quả các hệ thống Trung tâm điều hành thông minh (IOC), ứng dụng Smart Quảng Nam, Egov Quảng Nam hệ thống phản ánh kiến nghị 1022, chatbot 1022, trên cơ sở đẩy mạnh kết nối, khai thác dữ liệu, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của các hệ thống. Triển khai chữ ký số tập trung cho cán bộ công chức trên toàn Tỉnh, sử dụng trao đổi văn bản và quản lý hồ sơ lưu trữ điện tử. Xây dựng và triển khai kế hoạch đào tạo chuyên sâu cho các bộ công chức viên chức. Nâng cao hiệu quả dịch vụ công trực tuyến: triển khai quyết liệt các nhiệm vụ và giải pháp để nâng cao hiệu quả sử dụng dịch vụ công trực tuyến; Rà soát, hoàn thiện môi trường pháp lý, cơ chế, chính sách để triển khai dịch vụ công trực tuyến toàn trình; Ưu tiên thiết kế lại giao diện, trải nghiệm của người dùng với các dịch vụ công trực tuyến thiết yếu, nhiều người dùng.

12. Về Kinh tế số, xây dựng Kế hoạch phát triển doanh nghiệp công nghệ số giai đoạn 2024-2026 và 2026-2030. Đo lường kinh tế số, phát triển kinh tế số ngành, lĩnh vực. Triển khai các chương trình, kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ số vào trong quản lý, quy trình sản xuất, phát triển sản phẩm từ ứng dụng công nghệ số. Hỗ trợ các doanh nghiệp sử dụng công cụ do Bộ Thông tin và Truyền thông cung cấp để thực hiện đánh giá mức

độ chuyển đổi số doanh nghiệp. Triển khai hỗ trợ đưa hộ sản xuất nông nghiệp lên sàn thương mại điện tử, thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn theo hướng dẫn tại Quyết định số 1034/QĐ-BTTTT ngày 21/7/2021 và Quyết định số 350/QĐ-BTTTT ngày 24/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.

13. Về Xã hội số, triển khai phổ cập cho người dân sử dụng ứng dụng VNeID, là danh tính số, có giá trị tương đương thẻ Căn cước công dân. Triển khai phổ cập cho người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến; phổ cập cho người dân trưởng thành sử dụng chữ ký số cá nhân; phổ cập cho người dân sử dụng ứng dụng thanh toán số; phổ cập cho người dân được bảo đảm an toàn thông tin mạng ở mức cơ bản. Triển khai thực hiện chuyển đổi số trong trường học, trước hết là ứng dụng công nghệ số hiệu quả trong công tác quản lý, quản trị nhà trường; trong công tác giảng dạy và học tập. Đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt trong các trường học, cơ sở giáo dục và bệnh viện, cơ sở y tế, trong các chợ, hộ kinh doanh... Phát triển các nền tảng số phục vụ công tác quản lý hành chính tại bệnh viện; hỗ trợ công tác khám, chữa bệnh tại chỗ và từ xa; phát triển, sử dụng hồ sơ bệnh án điện tử, tiến tới không sử dụng bệnh án giấy. Triển khai hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng tại các địa phương. Thực hiện các hoạt động ra quân hướng dẫn, hỗ trợ người dân sử dụng công nghệ số (Sử dụng dịch vụ công trực tuyến; Thanh toán không dùng tiền mặt; Mua bán, tiếp thị trên sàn thương mại điện tử Việt Nam; kích hoạt, sử dụng ứng dụng VNeID; sử dụng hồ sơ sức khỏe điện tử; sử dụng các nền tảng chuyển đổi số...).

14. Điều chỉnh Quyết định số 2425/QĐ-UBND ngày 16/9/2022 của UBND tỉnh và thực hiện đo lường, đánh giá, công bố xếp hạng mức độ chuyển đổi số đối với các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố. Tổ chức Hội thảo giới thiệu các giải pháp chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực nông nghiệp, công nghiệp trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục trì chuyên trang chuyển đổi số tỉnh Quảng Nam, đảm bảo truy cập thuận tiện, công khai thông tin tới mọi người dân và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

15. Tổ chức tác đào tạo tập huấn thông tin tuyên truyền về chuyển đổi số đến người dân; thực hiện lồng ghép triển khai chuyển đổi số trong thực hiện các chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới, Giảm nghèo bền vững; phát triển kinh tế- xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt trong các trường học, cơ sở giáo dục và bệnh viện, cơ sở y tế tại địa phương theo Kế hoạch số 7370/KH-UBND ngày 08/11/2022 của UBND tỉnh.

16. Đẩy mạnh tuyên truyền sử dụng nền tảng số quốc gia về sàn thương mại điện tử và Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Tuyên truyền, phổ biến nội dung Quyết định số 1140/QĐ-BTTTT ngày 23/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Kế hoạch thúc đẩy phát triển và sử dụng nền tảng số quốc gia về sàn thương mại điện tử; Quyết định số 1232/QĐ-BTTTT ngày 27/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Kế hoạch thực hiện Quyết định số 2289/QĐ-TTg ngày 31/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược quốc gia về Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đến năm 2030 và các văn bản liên quan đến các nội dung trên.

I.2. Về Bưu chính - Viễn thông- Tần số vô tuyến điện

1. Tiếp tục triển khai Quyết định số 18/2021/QĐ-UBND ngày 19/8/2021 của UBND tỉnh Quảng Nam ban hành Quy định quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động trên địa bàn tỉnh Quảng Nam. Thúc đẩy phát triển hạ tầng viễn thông, hạ tầng số, thúc đẩy việc chia sẻ, sử dụng chung và xử lý các vướng mắc, tranh chấp về việc tiếp cận, chia sẻ, sử dụng chung, giá thuê đối với hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động trên địa bàn.

2. Xây dựng và triển khai kế hoạch phát triển hạ tầng viễn thông trên địa bàn tỉnh năm 2024. Tiếp tục chỉ đạo các địa phương triển khai thực hiện chỉnh trang, ngầm hóa cáp viễn thông tại địa phương. Triển khai đo kiểm đánh giá chất lượng dịch vụ viễn thông; hướng dẫn các địa phương triển khai thực hiện rà soát, đo kiểm các vùng lồi sóng, thôn trắng sóng thông tin di động trên địa bàn tỉnh.

3. Duy trì đảm bảo hạ tầng mạng cáp quang và phủ sóng thông tin di động 3G/4G đến 100% trung tâm các xã; triển khai chương trình viễn thông công ích và chỉ đạo các doanh nghiệp phát triển hạ tầng cáp quang, phủ sóng 3G/4G đến cấp thôn, khối phố trên địa bàn tỉnh Quảng Nam;

4. Tham mưu cho UBND tỉnh ban hành văn bản tăng cường công tác quản lý tần số và thiết bị vô tuyến điện (VTĐ) trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

5. Tiếp tục tổ chức quản lý, theo dõi hoạt động Hệ thống thông tin nguồn quản lý giám sát hoạt động truyền thanh ứng dụng CNTT-VT trên địa bàn tỉnh. Tham mưu UBND tỉnh xây dựng Quy chế hoạt động Hệ thống thông tin nguồn quản lý giám sát hoạt động truyền thanh ứng dụng CNTT-VT. Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quy chế quản lý, vận hành hệ thống thông tin nguồn, hướng dẫn các địa phương triển khai hệ thống thông tin nguồn, theo dõi, giám sát, đánh giá thực hiện quy chế đã ban hành.

6. Tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích và tham mưu công tác phối hợp triển khai Đề án mở rộng chuyển giao một số nhiệm vụ hành chính công qua dịch vụ bưu chính công ích. Chỉ đạo, hướng dẫn hỗ trợ các doanh nghiệp bưu chính thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động bưu chính; kết hợp kinh doanh bưu chính và thương mại điện tử. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hoạt động hoạt động bưu chính chuyển phát trên địa bàn, đảm bảo hoạt động theo đúng quy định của pháp luật. Đảm bảo an toàn thông tin phục vụ các cơ quan Đảng, Nhà nước, quốc phòng, an ninh theo Quyết định 55/2016/QĐ-TTg.

7. Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định về định mức kinh tế-kỹ thuật và đơn giá đối với dịch vụ chuyển giao một số nhiệm vụ hành chính công qua dịch vụ bưu chính công ích.

I.3. Về Báo chí, Xuất bản, thông tin đối ngoại, thông tin cơ sở

1. Thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước về thông tin, báo chí, xuất bản. Hướng dẫn các cơ quan báo chí, Trang thông tin điện tử, Bản tin của các Sở, ban, ngành, huyện, thị xã, thành phố và hệ thống thông tin cơ sở tuyên truyền các chủ

trường, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, kết quả phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh quốc phòng, đưa chủ trương, chính sách đi vào cuộc sống, tạo đồng thuận xã hội; tuyên truyền các sự kiện, các ngày lễ lớn. Hướng dẫn các cơ quan báo chí của tỉnh, hệ thống thông tin cơ sở trong tỉnh tuyên truyền và tổ chức các hoạt động nhân các ngày lễ lớn, sự kiện lịch sử, chính trị trọng đại của đất nước, của tỉnh, ngày sinh của các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước; lãnh đạo chủ chốt, danh nhân, nhân vật tiêu biểu của tỉnh: Kỷ niệm 70 năm ngày Chiến thắng Điện Biên phủ (07/5/1954 - 07/5/2024); 70 năm ngày ký Hiệp định Giơ-ne-vơ về đình chỉ chiến sự Việt Nam (21/7/1954 - 21/7/2024); 80 năm ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam (22/12/1944 - 22/12/2024) và 35 năm ngày hội quốc phòng toàn dân (22/12/1989 - 22/12/2024); 120 năm ngày sinh đồng chí Trần Phú (01/5/1904 - 01/5/2024); 110 năm ngày sinh đồng chí Nguyễn Chí Thanh (01/01/1914 - 01/01/2024); 120 năm ngày sinh đồng chí Nguyễn Lương Bằng (02/4/1904 - 02/4/2024); 120 năm ngày sinh đồng chí Hoàng Đình Giọng (01/6/1904 - 01/6/2024); 50 năm ngày Chiến thắng Thượng Đức (07/8/1974- 07/8/2024); 120 năm ngày sinh đồng chí Nguyễn Trác (04/11/1904 - 04/11/2024); 120 năm ngày sinh Bà mẹ Việt Nam Anh hùng Nguyễn Thị Thứ (1904- 2024); 110 năm ngày sinh chiến sĩ cộng sản Huỳnh Ngọc Huệ (1914 - 2024)...

2. Tham mưu phối hợp Văn phòng UBND tỉnh tổ chức họp báo thông tin về tình hình phát triển kinh tế xã hội hàng quý năm 2024, phối hợp Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Hội Nhà báo tỉnh tổ chức giao ban báo chí định kỳ hằng quý.

3. Phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Hội Nhà báo tỉnh, các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng kế hoạch chi tiết tổ chức các hoạt động kỷ niệm 100 năm ngày Báo chí cách mạng Việt Nam theo chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy tại Công văn số 2211-CV/TU ngày 18/12/2023 (*Công văn số 165/UBND-KGVX ngày 09/01/2024 của UBND tỉnh v/v liên quan đến các hoạt động kỷ niệm 100 năm ngày Báo chí cách mạng Việt Nam*).

4. Tăng cường hoạt động thông tin đối ngoại; hợp tác với 5 cơ quan báo chí Trung ương tập trung quảng bá tiềm năng, thế mạnh, hình ảnh đất và người Quảng Nam đến với bạn bè trong nước và quốc tế. Tiếp tục sản xuất các bản tin phát thanh chuyên đề thông tin đối ngoại cung cấp cho cơ sở phát trên sóng truyền thanh.

5. Truyền thông nâng cao nhận thức về phòng, chống thiên tai - Chủ động thích ứng và ứng phó với biến đổi khí hậu tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021-2030 theo Kế hoạch số 4014/KH-UBND ngày 02/7/2021 của UBND tỉnh. Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch công tác TTĐN tỉnh Quảng Nam năm 2024; Kế hoạch Ngày Sách và văn hóa đọc Việt Nam lần thứ III-2024; Kế hoạch triển khai hoạt động thông tin cơ sở tỉnh Quảng Nam năm 2024, kế hoạch tuyên truyền về chuyển đổi số năm 2024, Kế hoạch truyền thông về cải cách hành chính năm 2024 và các kế hoạch tuyên truyền khác. Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch phối hợp năm 2024 giữa Sở TTTT và BCH BDBP tỉnh.

6. Triển khai thực hiện Quyết định số 1079/QĐ-TTg ngày 14/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án truyền thông về quyền con người ở Việt Nam (Đề án 1079).

7. Tham mưu xây dựng báo cáo tổng kết 10 năm triển lãm lưu động bản đồ và tư liệu “Hoàng Sa, Trường Sa của Việt Nam – Những bằng chứng lịch sử và pháp lý” tại tỉnh Quảng Nam.

I. 4. Công tác thanh, kiểm tra

1. Triển khai Luật Thanh tra và các văn bản liên quan; thực hiện hiệu quả quy trình công tác thanh tra, kiểm tra được phê duyệt.

2. Thực hiện công tác thanh kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin, báo chí - xuất bản, các cuộc thanh tra hành chính-công vụ. Tiếp tục tập trung xử lý hành vi vi phạm trên mạng, không đúng tôn chỉ, mục đích.

3. Thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, đảm bảo giải quyết kịp thời, dứt điểm các vụ việc mới phát sinh theo đúng quy định của pháp luật, không để xảy ra tình trạng khiếu nại, tố cáo kéo dài (nếu có). Tiếp tục triển khai nghiêm túc công tác phòng chống tham nhũng. Chú trọng công tác phòng ngừa tham nhũng. Rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật; phối hợp với các phòng chức năng đề xuất tham mưu sửa đổi các văn bản QPPL không còn phù hợp, hết hiệu lực; thực hiện tốt công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

4. Tiếp tục tuyên truyền, hướng dẫn doanh nghiệp, phòng Văn hóa và Thông tin các huyện, thị xã, thành phố thực hiện quy định mới của Nhà nước liên quan đến công tác thanh tra, kiểm tra trong lĩnh vực thông tin và truyền thông.

I. 5. Công tác Văn phòng

1. Tham mưu xây dựng cho Đảng ủy, lãnh đạo Sở ban hành nghị quyết, chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ năm, quý, tháng đảm bảo đầy đủ, sát với thực tế hoạt động của Sở. Làm tốt chức năng đầu mối quan hệ công tác với Bộ Thông tin và Truyền thông, UBND tỉnh, các cơ quan khác trong và ngoài tỉnh; tham mưu tổ chức, điều phối hoạt động chung giữa các phòng, đơn vị trực thuộc.

2. Thường xuyên theo dõi, cập nhật các nhiệm vụ do Thường trực Tỉnh ủy, UBND tỉnh giao. Chuẩn bị tốt nội dung báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ của các phòng, đơn vị phục vụ các cuộc họp giao ban tuần của Sở, sau các cuộc họp tham mưu kết luận giúp cho lãnh đạo Sở chỉ đạo, điều hành các nhiệm vụ kịp thời.

3. Thực hiện tốt công tác tổ chức bộ máy, biên chế, quản lý sử dụng công chức, viên chức, người lao động. Tham mưu rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy, vị trí việc làm của cơ quan đảm bảo phù hợp với Đề án vị trí việc làm được UBND tỉnh phê duyệt. Có giải pháp nâng cao trách nhiệm của từng cá nhân, tập thể, đặc biệt là trách nhiệm của người đứng đầu các phòng, đơn vị. Tiếp tục quan tâm trong công tác tổ chức, cán bộ, đào tạo nâng cao trình độ lý luận chính trị, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho công chức, viên chức. Thực hiện tuyển dụng công chức, viên chức của các phòng, đơn vị đảm bảo vị trí việc làm, tuyển dụng được nhân lực có chất lượng tốt nhất. Hoàn thành việc cập nhật, bổ sung hồ sơ công chức, viên chức, người lao động theo quy định.

4. Tổ chức phát động hiệu quả các phong trào thi đua do Trung ương, Bộ Thông tin và Truyền thông, tỉnh Quảng Nam phát động; kịp thời báo cáo, khen thưởng, trình cấp trên khen thưởng cho các tập thể, cá nhân. Đổi mới công tác thi đua khen thưởng; tổ chức các phong trào thi đua hiệu quả, thiết thực với hình thức phong phú; triển khai có hiệu quả phong trào thi đua của Ngành.

5. Tham mưu đẩy mạnh công tác cải cách TTHC; xây dựng kế hoạch CCHC năm 2024 sát với hoạt động của Sở; thường xuyên theo dõi, đôn đốc các bộ phận liên quan rà soát, trình UBND tỉnh ban hành kịp thời các TTHC có sửa đổi, bổ sung; thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

6. Thực hiện nghiêm Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức. Chú trọng tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao ý thức, đạo đức công vụ của đội ngũ cán bộ gắn với cơ chế kiểm soát chặt chẽ, công khai, minh bạch, ngăn chặn, xử lý nghiêm các hành vi nhũng nhiễu doanh nghiệp, người dân và đề cao trách nhiệm người đứng đầu. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo điều hành của bộ máy hành chính nhà nước; đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước thuộc thẩm quyền của Sở cho UBND cấp huyện giải quyết. Tiếp tục rà soát, đơn giản hóa các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quản lý, giải quyết của Sở. Tiếp tục thực hiện hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông và các dịch vụ công trực tuyến.

7. Thực hiện đảm bảo kịp thời việc xây dựng kế hoạch và công tác tổng hợp báo cáo cấp trên chất lượng, đúng thời gian quy định.

8. Thực hiện tốt công tác quản lý tài chính tài sản công theo Quy chế chi tiêu nội bộ và Quy chế quản lý tài sản công của đơn vị. Đảm bảo tăng mức thu nhập ngoài lương cho CC và người lao động qua việc tiết kiệm các chi phí hành chính không cần thiết. Hồ sơ sổ sách quản lý tài chính, công tác thanh quyết toán thực hiện đúng, đầy đủ, kịp thời. Hướng dẫn, chỉ đạo các Trung tâm trực thuộc tiếp tục thực hiện tốt Nghị định số 16/2015/NĐ-CP của Chính phủ về cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập.

9. Nâng cao chất lượng công tác hành chính, quản trị; công tác sáng kiến; công tác văn thư, lưu trữ, lịch sử; công tác quản lý chất lượng; thực hiện dân chủ ở cơ quan; tiết kiệm, chống lãng phí. Quan tâm chăm lo đời sống tinh thần và bảo đảm giải quyết kịp thời các chế độ chính sách cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan; công tác kết nghĩa xã Phước Thành, huyện Phước Sơn; thăm và tặng quà mẹ Việt Nam anh hùng Nguyễn Thị Hữu tại xã Duy Nghĩa, Duy Xuyên.

I. 6. Công tác kế hoạch, tài chính, Chương trình mục tiêu Quốc gia

1. Triển khai các chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, đề án, nghị quyết, kế hoạch trọng tâm của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh lĩnh vực thông tin và truyền thông. Rà soát, báo cáo, đề xuất kịp thời các nội dung trọng tâm về lĩnh vực thông tin và truyền thông đưa vào các nghị quyết, chương trình của Ban Chấp hành Đảng bộ, UBND tỉnh; kế hoạch phát triển KTXH, dự toán ngân sách. Thông báo phân công nhiệm vụ, giao dự toán chi tiết theo quyết định giao dự toán và các chỉ tiêu kinh tế - xã hội của UBND tỉnh.

2. Tập trung rà soát toàn bộ các mục tiêu, nhiệm vụ, dự án lĩnh vực thông tin và truyền thông thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia; đề xuất phân bổ kinh phí thực hiện tiểu dự án do Sở chủ trì; phân công nhiệm vụ, xây dựng kế hoạch, các biểu mẫu báo cáo, giám sát, kiểm tra thực hiện các mục tiêu, nội dung, tiểu dự án do Sở chủ trì.

3. Rà soát, điều chỉnh, bổ sung các quy chế, quy trình về tài chính, tài sản, quản lý dự án. Tiếp tục đổi mới công tác quản lý dự án, quản lý tài sản, quyết toán, báo cáo tài chính, lưu trữ hồ sơ dự án. Tổ chức thực hiện thu, chi ngân sách nhà nước; nộp đầy đủ, đúng hạn các khoản phải nộp ngân sách theo quy định của pháp luật; chi đúng chế độ, chính sách, đúng mục đích, đúng đối tượng. Công khai ngân sách nhà nước; quyết toán thu, chi ngân sách nhà nước theo quy định. 6. Quản lý tài sản: kiểm kê, bàn giao, đánh giá, thanh lý, điều chuyển tài sản, theo dõi tài sản... theo quy định.

4. Về các chương trình mục tiêu: Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức thực hiện 3 chương trình MTQG gồm Giảm nghèo về thông tin (Tiểu dự án 1 - Dự án 6) thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Quảng Nam năm 2024, Nông thôn mới; Dân tộc miền núi. Trong năm 2024, Sở tiếp tục thực hiện triển khai giảm nghèo về thông tin (Tiểu dự án 1 - Dự án 6) thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Quảng Nam năm 2024 theo chỉ đạo, hướng dẫn tại Thông tư 06/2022/TT-BTTTT, Nghị quyết 04/2023/NQ-HĐND ngày 21/3/2023; Nghị quyết 25/2023/NQ-HĐND ngày 28/11/2023 của HĐND tỉnh, Kế hoạch 5406/KH-UBND ngày 14/8/2023 của UBND tỉnh và các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của Ban chỉ đạo Chương trình.

Đẩy mạnh hoạt động thông tin đối ngoại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo Quyết định số 1191/QĐ-TTg ngày 05/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ và phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào dân tộc thiểu số nâng cao nhận thức về thông tin đối ngoại. Thực hiện kiểm tra, giám sát, quản lý việc triển khai thực hiện Chương trình MTQG Phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh. Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch về việc triển khai thực hiện một số nội dung về thông tin và truyền thông của dự án 10 thuộc Chương trình MTQG Phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2024

Tiếp tục tham mưu triển khai hiệu quả Kế hoạch số 1879/KH-UBND ngày 31/3/2023 của UBND tỉnh Quảng Nam về thực hiện Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh trên địa bàn tỉnh Quảng Nam, giai đoạn 2021-2025; Hướng dẫn các địa phương triển khai thực hiện hoàn thành các nội dung tiêu chí 8 về Thông tin và Truyền thông, Tiêu chí 15 về hành chính công đối với các xã Nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu.

Tổ chức thẩm định, đánh giá xét công nhận xã đạt chuẩn tiêu chí thông tin và Truyền thông, hành chính công đối với các xã xây dựng NTM, NTM nâng cao, kiểu mẫu năm 2024. Hướng dẫn các địa phương triển khai xây dựng mô hình xã thông minh, thôn thông minh; hướng dẫn thực hiện các nội dung thông tin và truyền thông

trong chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

Tổ chức kiểm tra, đánh giá tình hình triển khai các mô hình xã, thôn thông minh tại các địa phương trên địa bàn tỉnh. Triển khai xây dựng các chuyên mục, tin, bài về chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM đăng trên cổng nông thôn mới của tỉnh.

I. 7. Công tác phòng cháy, chữa cháy

Xây dựng và triển khai kế hoạch phòng cháy, chữa cháy. Xây dựng và triển khai phương án kế hoạch thực hiện công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu hộ, cứu nạn.

I. 8. Hoạt động đơn vị sự nghiệp trực thuộc

1. Sắp xếp, kiện toàn bộ máy Trung tâm CNTT và Truyền thông theo hướng tinh gọn, đáp ứng nhu cầu trong tình hình mới. Đảm bảo thu nhập cho người lao động, thực hiện tốt các chế độ chính sách cho người lao động.

2. Quản lý, vận hành Cổng thông tin điện tử tỉnh Quảng Nam đảm bảo kết nối với các hệ thống thông tin khác của các sở, ban, ngành, ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, tổ chức có liên quan khác trong tỉnh; Cập nhật đầy đủ, kịp thời các thông tin trên Cổng thông tin điện tử tỉnh theo đúng quy định hiện hành; Tích hợp thông tin các dịch vụ công trực tuyến và cung cấp các dịch vụ tương tác trực tuyến giữa người dân, doanh nghiệp với chính quyền qua Cổng thông tin điện tử tỉnh.

3. Quản lý và vận hành có hiệu quả Trung tâm IOC Quảng Nam, Trung tâm tích hợp dữ liệu, hệ thống mạng diện rộng (mạng WAN), hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến và các hệ thống thông tin khác của tỉnh bảo đảm thông suốt và an toàn an ninh thông tin.

4. Tiếp tục vận hành ổn định hệ thống thông tin giải quyết TTHC, đồng thời nâng cao tỷ lệ hồ sơ trực tuyến; cung cấp các tiện ích như kết nối với mạng xã hội, thanh toán trực tuyến cho tổ chức và cá nhân tham gia giải quyết TTHC.

5. Cập nhật đầy đủ các Quyết định công bố TTHC của UBND tỉnh và cấu hình các quy trình nội bộ lên phần mềm một cửa, dịch vụ công của tỉnh đồng thời đảm bảo kết nối với cổng dịch vụ công quốc gia theo đúng lộ trình của chính phủ.

6. Vận hành, triển khai hiệu quả các ứng dụng dùng chung của tỉnh: phần mềm quản lý văn bản và điều hành công việc (Qoffice) đảm bảo liên thông 4 cấp; hệ thống Email công vụ đến 100% các sở, ban, ngành, các địa phương trong tỉnh; trực tích hợp dữ liệu dùng chung của tỉnh, đảm bảo kết nối liên thông 3 cấp và với chính phủ.

7. Hoàn thiện các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, đảm bảo liên thông tích hợp giữa các phần mềm; Thực hiện đăng nhập và đăng xuất (SSO) một lần các phần mềm dùng chung trên địa bàn tỉnh.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM ĐỐI VỚI NGÀNH THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG CÁC HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ

II.1. Phòng Văn hóa và Thông tin các huyện, thị xã, thành phố

1.1. Công nghệ thông tin- Chuyển đổi số

1. Tham mưu UBND huyện chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn, UBND cấp xã trên địa bàn triển khai sử dụng đồng bộ, có hiệu quả các ứng dụng dùng chung: Qoffice, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC, email công vụ, hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh, chứng thư số ...

2. Triển khai đánh giá Bộ chỉ số chuyển đổi số cấp huyện, xã.

Theo dõi, hướng dẫn UBND cấp xã triển khai xây dựng và vận hành có hiệu quả trang thông tin điện tử cấp xã, cập nhật đầy đủ các nội dung thông tin theo Nghị định 42/2022/NĐ-CP.

3. Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn sử dụng DVC trực tuyến cho người dân đối với các DVC trực tuyến cấp huyện, cấp xã.

4. Tham mưu triển khai số hóa hồ sơ tiếp nhận tại bộ phận một cửa, cập nhật vào hệ thống phần mềm. Phối hợp, triển khai cấp tài khoản cho công dân trên Cổng DVC Quốc gia và tỉnh.

5. Tham mưu triển khai xã thông minh, thôn thông minh, đẩy mạnh hoạt động tổ công nghệ cộng đồng.

1.2. Bưu chính - Viễn thông- Tần số vô tuyến điện

1. Tổ chức tập huấn triển khai các văn bản pháp luật, các nội dung có liên quan về lĩnh vực viễn thông. Triển khai thực hiện chỉnh trang, ngầm hóa mạng cáp và quản lý phát triển hạ tầng viễn thông theo Quyết định số 18/2021/QĐ-UBND ngày 19/8/2021 của UBND tỉnh Quảng Nam ban hành Quy định quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

2. Quản lý công tác đầu tư phát triển hệ thống truyền thanh cơ sở trên địa bàn. Phối hợp kiểm tra tình hình hoạt động các Đài truyền thanh cơ sở tại địa phương. Phối hợp Trung tâm VH-TT và TT-TH huyện tham mưu UBND huyện ban hành Đề án, chương trình, kế hoạch triển khai đầu tư Đài truyền thanh ứng dụng CNTT-VT tại địa phương.

3. Phối hợp kiểm tra vị trí thống nhất chủ trương xây dựng trạm BTS cho các doanh nghiệp Viễn thông trên địa bàn tỉnh. Tham mưu hoặc phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan giải quyết các khiếu kiện về trạm BTS (nếu có).

4. Tổ chức rà soát và báo cáo về Sở Thông tin và Truyền thông các xã, thôn, cụm dân cư trắng về sóng di động và đường truyền internet băng rộng.

5. Theo dõi tình hình hoạt động, cấp phép hoạt động đối với các cơ sở kinh doanh dịch vụ về Viễn thông, các Đài Truyền thanh cơ sở tại địa phương.

6. Hướng dẫn các địa phương triển khai xây dựng mô hình xã thông minh, thôn thông minh.

7. Triển khai hoàn thiện các nội dung tiêu chí về Thông tin truyền thông, hành chính công trong chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng Nông thôn mới. Triển khai thực hiện các Chương trình Mục tiêu quốc gia trong năm 2024.

8. Tham mưu UBND cấp huyện triển khai thực hiện chuyển giao tiếp nhận, chuyển trả một số thủ tục hành chính qua Bưu chính công ích.

1.3. Thông tin, Báo chí, Xuất bản

1. Tham mưu cho UBND huyện, thị xã, thành phố ban hành các văn bản quy phạm pháp luật trên lĩnh vực thông tin, báo chí, xuất bản.

2. Tham mưu triển khai thực hiện hiệu quả Quyết định 2111/QĐ-UBND ngày 11/8/2022 của UBND tỉnh về ban hành Quy chế phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của các cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Quảng Nam. Đồng thời, theo dõi, tổng hợp các thông tin trên báo chí viết về địa phương để cung cấp, báo cáo lãnh đạo phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành tại địa phương.

3. Tham mưu UBND huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo và triển khai tổ chức hiệu quả các hoạt động sự kiện trong năm 2024.

4. Theo dõi, thống kê, cập nhập thông tin các cơ sở in lưới, in lụa, photo copy, điểm bán sách, báo tại địa phương.

5. Tổ chức tập huấn nghiệp vụ về lĩnh vực thông tin, báo chí, xuất bản tại địa phương.

6. Phối hợp thanh, kiểm tra, xử lý các vi phạm trong lĩnh vực thông tin, báo chí, xuất bản tại địa phương.

1.4. Công tác thanh tra, kiểm tra

1. Xây dựng Kế hoạch thanh, kiểm tra lĩnh vực Thông tin và Truyền thông năm 2024.

2. Chỉ đạo các cơ quan chức năng tại địa phương, đơn vị tăng cường công tác theo dõi, rà soát thông tin trên mạng xã hội, đặt biệt là hai mạng Youtube và Facebook, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân có hành vi sản xuất, phát tán các video clip, các bài viết vi phạm theo quy định của pháp luật.

3. Theo dõi, nắm bắt thông tin mạng xã hội phản ánh những vụ việc, sự kiện, vấn đề quan trọng liên quan đến các địa phương qua việc dùng thử nghiệm phần mềm quản lý thông tin mạng, đề xuất xử lý những thông tin xấu, độc (nếu có), báo cáo kịp thời về Sở Thông tin và Truyền thông để phối hợp xử lý.

4. Kiểm tra các đại lý, cơ sở in lưới, in lụa, photocopy, điểm bán sách trên cơ sở các văn bản pháp lý về báo chí, xuất bản và xử phạt vi phạm hành chính căn cứ Nghị định số 119/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ về quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động báo chí, hoạt động xuất bản; Nghị định số 14/2022/NĐ-CP ngày 27/01/2022 của Chính phủ v/v sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 15/2020/NĐ-CP ngày 03 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện, công nghệ thông tin và giao dịch điện tử và Nghị định số 119/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động báo chí, hoạt động xuất bản.

5. Phối hợp với Công an huyện, thị xã, thành phố kiểm tra, xử lý các vụ việc liên quan đến thông tin vi phạm các quy định của pháp luật trên mạng xã hội đối với các tổ chức, cá nhân trên địa bàn quản lý.

6. Ngoài ra thực hiện các cuộc thanh kiểm tra đột xuất theo sự chỉ đạo cấp trên như thu hồi sách vi phạm pháp luật... Phối hợp với Thanh tra Sở trong các đợt thanh tra về tần số vô tuyến điện, kiểm tra các trạm BTS, bưu chính, thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật đối với các tổ chức, cá nhân kinh doanh các sản phẩm, hàng hóa chuyên ngành CNTT và truyền thông.

7. Phát huy vai trò làm tham mưu cho cấp ủy, người đứng đầu cơ quan, tổ chức trong công tác quản lý nhà nước về quốc phòng và trong chỉ đạo, điều hành thực hiện các chỉ tiêu nhiệm vụ quốc phòng, quân sự được UBND tỉnh giao; tham mưu ban hành Nghị quyết về lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, quân sự; lập kế hoạch tổ chức thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, quân sự năm 2024 thông qua Bộ CHQS tỉnh phê duyệt đúng quy định, kiện toàn đội ngũ cán bộ Ban CHQS cơ quan, tổ chức đúng thành phần cơ cấu theo quy định của Luật Dân quân tự vệ; tham mưu xây dựng và điều chỉnh kế hoạch theo Điều 10 Thông tư số 43/TT-BQP của Bộ Quốc phòng,... Duy trì nghiêm công tác SSCĐ theo quy định, lập kế hoạch, lịch trực và tổ chức lực lượng trực trong các dịp lễ, tết theo kế hoạch của Bộ CHQS tỉnh; đồng thời kiện toàn Ban CHQS các cơ quan, tổ chức; xây dựng lực lượng tự vệ đảm bảo số lượng theo biên chế 100% chỉ tiêu giao, chất lượng chính trị và độ tin cậy được nâng lên. Triển khai đăng ký, quản lý công dân trong độ tuổi thực hiện nghĩa vụ tham gia dân quân tự vệ, thực hiện tốt công tác tuyển quân, đăng ký và quản lý lực lượng dự bị động viên.

II. 2. Trung tâm Văn hóa – Thể thao và Truyền thanh – Truyền hình các huyện, thị xã, thành phố

1. Có kế hoạch tuyên truyền các sự kiện, hoạt động, các ngày lễ lớn trong năm 2024 theo hướng dẫn của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Huyện ủy, và Sở Thông tin và Truyền thông. Tập trung tuyên truyền các biện pháp ổn định kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội; tuyên truyền công tác chống hàng lậu, hàng giả, hàng cấm; đẩy mạnh tuyên truyền về công tác khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh, trật tự an toàn giao thông, trật tự an toàn xã hội, phòng, chống cháy nổ, an toàn vệ sinh thực phẩm, nước sạch, vệ sinh môi trường, công tác phát triển hạ tầng viễn thông, chương trình mỗi xã một sản phẩm ...Tuyên truyền các chương trình Mục tiêu quốc gia triển khai trên địa bàn tỉnh. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức các hoạt động khác trong lĩnh vực thông tin, báo chí, xuất bản; phối hợp triển khai tuyên truyền một số dự án, đề án.

2. Phối hợp Phòng Văn hóa và Thông tin tham mưu UBND huyện ban hành Đề án, chương trình, kế hoạch triển khai đầu tư Đài truyền thanh ứng dụng CNTT-VT tại địa phương. Phối hợp với Phòng VHTT tham mưu UBND cấp huyện rà soát, thống kê lại hiện trạng các Đài truyền thanh cơ sở. Thực hiện đăng ký tần số phát sóng, thiết bị phát sóng và sử dụng đúng tần số đã được cấp phép đúng quy định.

3. Tổ chức đào tạo, hướng dẫn kỹ thuật, chuyên môn nghiệp vụ đối với Đài truyền thanh cơ sở. Chú trọng các Đài truyền thanh ứng dụng CNTT-VT. Tổ chức kiểm tra tình hình hoạt động các Đài TTCS tại địa phương. Cùng cố hoạt động Đài

truyền thanh cấp huyện, đài truyền thanh cơ sở theo Nghị quyết 28/NQ-HĐND và các văn bản pháp luật do UBND tỉnh Quảng Nam ban hành.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các đồng chí lãnh đạo Sở căn cứ nhiệm vụ được phân công, có trách nhiệm chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc các phòng, trung tâm triển khai thực hiện Chương trình đảm bảo chất lượng và tiến độ.

2. Căn cứ Chương trình này, yêu cầu các đồng chí trưởng phòng, Giám đốc trung tâm CNTT&TT tổ chức họp, phổ biến đến toàn thể công chức, viên chức, người lao động trong đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện, đảm bảo hoàn thành theo đúng thời gian đã được phê duyệt tại Chương trình này. Xây dựng Kế hoạch công tác từng phòng cập nhật lên website Sở Thông tin và Truyền thông tại địa chỉ www.stttt.quangnam.gov.vn.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có sự thay đổi do nguyên nhân khách quan, các phòng, Trung tâm báo cáo với lãnh đạo Sở tại cuộc họp giao ban tuần, giao ban đột xuất, đề xuất cuộc họp có lãnh đạo sở dự để điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với thực tế. Ngoài các nội dung công việc trên, các đơn vị thuộc sở căn cứ chức năng, nhiệm vụ chủ động thực hiện các công việc về nghiệp vụ thường xuyên và tham mưu, đề xuất và triển khai thực hiện các nhiệm vụ mới phát sinh đảm bảo đúng quy định.

4. Tiến độ và chất lượng thực hiện các nhiệm vụ giao tại Chương trình này là căn cứ để đánh giá, xếp loại chất lượng thực hiện nhiệm vụ đối với tập thể, cá nhân, và xét thi đua, khen thưởng năm 2024.

Trên đây là Chương trình công tác năm 2024 của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Quảng Nam. Đề nghị các phòng chuyên môn, nghiệp vụ, đơn vị sự nghiệp thuộc Sở, các Phòng Văn hóa và Thông tin, Trung tâm Văn hóa – Thể thao và Truyền thanh – Truyền hình/Truyền thông các huyện, thị xã, thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, tình hình thực tế tại địa phương, đơn vị và nội dung Chương trình công tác này để cụ thể hóa vào Kế hoạch công tác năm 2024 của đơn vị và triển khai thực hiện đạt hiệu quả./.

**DANH MỤC CÁC ĐỀ ÁN, NỘI DUNG CỦA SỞ TRÌNH UBND TỈNH NĂM
2024**

(Kèm theo Quyết định số: 17/QĐ-STT&TT ngày 26/01/2024 của Sở Thông tin và Truyền thông về Ban hành Chương trình công tác năm 2024)

TT	Tên báo cáo, đề án	Cơ quan tham mưu	Thời gian trình
1	Sơ kết 03 năm thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU, ngày 12/4/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Quảng Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.	Sở Thông tin và Truyền thông	Trước ngày 25/02/2024
2	Đề án nâng cấp hạ tầng, mua sắm thiết bị CNTT phục vụ Chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Quý I/2024
3	Đề án Hỗ trợ kinh phí cho Tổ công nghệ cộng đồng	Sở Thông tin và Truyền thông	Quý III/2024

